

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 12/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc.

Ông Nguyễn Hữu Tĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Lê Huân, là Thư ký của Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021, đối với:

Bị cáo **Tường Duy L**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1996, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số nhà X đường B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Tường Duy H** và bà **Trần Thị Lệ H**; vợ, con: chưa; tiền án: Bản án số 437/2016/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Tòa án Nhân dân thành phố Đ, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội cố ý gây thương tích; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 9 năm 2021, chuyển tạm giam ngày 23 tháng 9 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông **Đặng Huy H**, vắng mặt.
2. Ông **Trần Đăng T**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19 tháng 9 năm 2021, bị cáo Tường Duy L đi xe đạp điện từ nhà đến xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Đến 18 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo L được người bạn mới quen cho gói ma túy ở trước cửa phòng khám N, thuộc thôn B, xã M, huyện L. Sau khi nhận gói ma túy được một lúc, vào khoảng 19 giờ cùng ngày, Công an xã M đang làm nhiệm vụ thì phát hiện tại bị cáo có biểu hiện nghi vấn trước cửa phòng khám N. Khi được công an xã yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp từ túi quần đùi bên trái một túi ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (bị cáo khai là ma túy được cho để sử dụng cho bản thân). Công an xã đã thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa bị cáo về trụ sở Công an xã M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo một điện thoại di động đã cũ vỏ màu đen, mặt đằng sau có chữ OPPO, mặt kính đằng trước bị vỡ; một xe đạp điện đã cũ, màu đen đỏ không có biển số. Ngày 20 tháng 9 năm 2021, Công an xã M đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc để giải quyết.

Kết luận giám định số: 1206/GĐKTHS ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu các hạt tinh thể màu trắng trong một gói ni lông nhỏ màu trắng trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,314 gam.

Về nguồn gốc số ma túy trên: Bị cáo L khai số ma túy trên là được một người bạn mới quen cho tại trước cửa phòng khám N, thuộc thôn B, xã M, huyện L. Bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của nam thanh niên này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ nguồn gốc số methamphetamine trên và đối tượng cho bị cáo ma túy.

Đối với chiếc xe đạp điện màu đen đỏ đã cũ bị cáo L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra, xác minh chiếc xe trên thuộc sở hữu của bà Trần Thị Lệ H là mẹ đẻ của bị cáo. Bà H không biết về việc bị cáo dùng chiếc xe đạp điện để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại xe cho bà H.

Đối với chiếc điện thoại di động vỏ màu đen đã cũ, mặt đằng sau có chữ OPPO, thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã nhập kho vật chứng đúng quy định.

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKS-ML ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo L về tội “tàng trữ trái

phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận việc cất giữ 0,314 gam methamphetamine trong người để sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định với gói ma túy bị Công an xã M thu giữ là đúng. Viện kiểm sát Nhân dân huyện Mỹ Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, về trách nhiệm hình sự: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động đã cũ, mặt đằng sau có chữ OPPO.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy; lời khai của người làm chứng cũng như toàn bộ

lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 19 giờ ngày 19 tháng 9 năm 2021, tại trước cửa phòng khám N, thuộc thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, Công an xã M bắt quả tang bị cáo L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,314 gam methamphetamine để sử dụng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà Viện kiểm sát Nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ; ma túy không chỉ đơn thuần là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm lây truyền bệnh tật. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là quyền quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra hành vi phạm tội lần này, cũng như tại phiên tòa, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo, lần phạm tội này không phải là lần đầu. Tại Bản án số: 437/2016/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2016, Tòa án Nhân dân thành phố Đ, tỉnh Nam Định đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ nhận định trên, cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo L là người không có nghề nghiệp ổn định, mục đích tàng trữ ma túy chỉ để nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không có mục đích mua bán kiếm lời nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ sau khi được giám định là methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp điện màu đen đỏ bị Công an xã M thu giữ khi bắt giữ bị cáo L, chiếc xe đạp này là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Lệ H, bà H không biết

việc bị cáo L sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại chiếc xe đạp này cho bà H là đúng pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động vỏ màu đen đã cũ, mặt đằng sau có chữ OPPO thu giữ của bị cáo L, đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự chiếc điện thoại này được trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Duy L phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Duy L 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2021.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a các khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ đựng trong phong bì thư dán kín.

Trả lại cho bị cáo Trương Duy L một chiếc điện thoại di động vỏ màu đen đã cũ, mặt đằng sau có chữ OPPO.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc ngày 02 tháng 12 năm 2021).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Duy L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Trương Duy L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND phường C, tp. Đ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường